

KẾ HOẠCH**thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm
trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh**

Thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh tại Thông báo số 38-TB/VPTW, ngày 28/4/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng (*viết tắt là Thông báo kết luận số 38-TB/VPTW*); chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Văn bản số 4246/VPCP-QHĐP ngày 09/5/2026 của Văn phòng Chính phủ; trên cơ sở tham mưu của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 467-CV/ĐU, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Công văn số 982-CV/BTCTU, ngày 11/5/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể hóa Kết luận thành các chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới; bảo đảm rõ mục tiêu, lộ trình, phân công trách nhiệm và cơ chế giám sát thực hiện.

2. Đổi mới tư duy phát triển, hành động quyết liệt và đột phá hơn nữa để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, chuyển hóa thành động lực tăng trưởng nhanh và bền vững. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên, gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng và cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân.

3. Việc thực hiện Kết luận phải thiết thực, hiệu quả, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Chương trình hành động số 01-CTr/TU,

ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kế hoạch số 69-KH/TU, ngày 30/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và các Chương trình hành động, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị¹.

- Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh bằng hình thức phù hợp, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tăng cường tuyên truyền kết quả thực hiện Thông báo số 38-TB/VPTW; kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh; các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện hiệu quả Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước trong thời gian tới

2. Đột phá phát triển kinh tế, lấy tăng trưởng nhanh và bền vững làm nền tảng, lấy con người làm trung tâm, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực then chốt, triển khai hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị để tạo chuyển biến rõ rệt về năng suất lao động

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh, triển khai các chủ trương, quy hoạch liên quan để mở rộng Khu kinh tế Vũng Áng, nghiên cứu thành lập Khu thương mại tự do Vũng Áng, coi đây là hướng đi chiến lược để đưa Hà Tĩnh trở thành cực tăng trưởng mới của Bắc Trung Bộ trong thời gian tới.

- Phát triển hệ thống cảng biển, dịch vụ hậu cần cảng và logistics gắn với cụm cảng Vũng Áng - Sơn Dương; hình thành các trung tâm logistics, kho bãi, khu hậu cần vận tải, trạm dừng nghỉ và trung tâm trung chuyển hàng hóa gắn với các tuyến cao tốc, quốc lộ trọng điểm qua địa bàn tỉnh và các hành lang kinh tế.

- Thu hút đầu tư theo hướng chọn lọc, bền vững; ưu tiên các dự án công nghiệp nền tảng, sử dụng công nghệ cao, năng lượng sạch, đóng góp lớn cho ngân sách, có

¹ Các Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số: (i) 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (ii) 44-CTr/TU ngày 21/5/2025 thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (iii) 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 và Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 15/01/2026 thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; (iv) 46-CTr/TU ngày 03/7/2025 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; (v) 02-CTr/TU ngày 05/11/2025 thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (vi) 03-CTr/TU ngày 14/11/2025 thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; (vii) 04-CTr/TU ngày 14/11/2025 thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; (viii) Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; (ix) Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam

cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng thúc đẩy kết nối giữa khu vực FDI với khu vực trong tỉnh.

- Tích cực, chủ động phối hợp nghiên cứu xây dựng và triển khai “Trung tâm Công nghiệp - Năng lượng sinh thái” tại khu kinh tế Vũng Áng. Xúc tiến đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo quốc tế; đề xuất bổ sung tuyến cáp quang quốc tế đến Hà Tĩnh vào Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm như kho khí LNG, điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện rác, thủy điện và các dự án năng lượng tái tạo khác theo Quy hoạch điện VIII.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, phân đầu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt 15-20% phát triển thương mại điện tử, dịch vụ số (tài chính, ngân hàng, giáo dục, y tế, du lịch), thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp; phát triển tài sản trí tuệ, sáng chế, giải pháp hữu ích và áp dụng các công cụ quản lý hiện đại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, vật liệu mới, văn hóa, du lịch; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các quy trình, công nghệ phục vụ sản xuất.

- Thành lập và đưa vào vận hành có hiệu quả Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh gắn kết chặt chẽ với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) trong năm 2026; đưa Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), Kho dữ liệu dùng chung vào hoạt động có hiệu quả. Hoàn thiện các dữ liệu nền căn bản như: Kho dữ liệu dùng chung, cổng dữ liệu mở của tỉnh; cơ sở dữ liệu quy hoạch, dữ liệu dân cư, quản lý dự án đầu tư, thu thập dữ liệu thông qua ứng dụng công dân số (i-HaTinh),... phục vụ điều hành của chính quyền số dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn. Ứng dụng hiệu quả các tiến bộ khoa học, kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản; tăng cường quảng bá, tiêu thụ sản phẩm thông qua nền tảng số. Phát triển kinh tế nông nghiệp xanh, các-bon thấp; mở rộng áp dụng mô hình tín chỉ các-bon, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển dịch vụ môi trường rừng gắn với du lịch sinh thái.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, phát huy hiệu quả chương trình OCOP, làng nghề, ngành nghề nông thôn; phân đầu mỗi xã, phường đều có mô hình, cơ sở/vùng sản xuất hiệu quả, bền vững; triển khai thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển khu vực phía Tây, miền núi, biên giới. Phát huy tối đa lợi thế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo. Chú trọng tạo sinh kế bền vững, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân; từng bước

thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các khu vực, nâng cao thu nhập bình quân đầu người.

3. Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng kết nối đồng bộ với mạng lưới giao thông quốc gia, quốc tế; tăng cường kết nối với Khu kinh tế Vũng Áng, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu du lịch, dịch vụ ven biển, các trung tâm logistics, hệ thống bến cảng Vũng Áng - Sơn Dương; đồng thời đẩy mạnh kết nối với các đô thị trung tâm khu vực Bắc Quảng Trị, Nam Nghệ An nhằm mở rộng không gian phát triển liên vùng.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành trung ương đẩy nhanh hoàn thiện hồ sơ thủ tục sớm triển khai đầu tư các dự án hạ tầng giao thông chiến lược, có tính kết nối, tác động lớn đối với sự phát triển như đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ; đầu tư, nâng cấp Quốc lộ 8; đường bộ cao tốc Vũng Áng - Cha Lo; cảng biển Vũng Áng - Sơn Dương; nâng cấp mở rộng một số đoạn Quốc lộ 1 qua Hà Tĩnh.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, hạ tầng khoa học - công nghệ, logistics, năng lượng sạch. Đầu tư xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, phát triển nông thôn; nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, đê điều và các công trình phòng, chống thiên tai, cấp nước sạch nông thôn tập trung, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật đầy đủ các công trình, dự án tồn đọng, kéo dài không để sót, lọt đối tượng cần xem xét xử lý, tháo gỡ, trong đó bao gồm các dự án tồn đọng, dừng triển khai do kết thúc hoạt động cấp huyện trong quá trình chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Hoàn thành phương án xử lý **trước ngày 15/6/2026** và phân đấu hoàn thành việc xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc **trong Quý III/2026** đối với các công trình, dự án tồn đọng, kéo dài theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương tại Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đấu tăng trưởng “2 con số”².

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Rà soát các dự án chậm triển khai, chậm tiến độ, nhất là các dự án có sử dụng đất; xây dựng phương án xử lý phù hợp; yêu cầu nhà đầu tư cam kết tiến độ thực hiện, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

² Tại điểm I.9, Phụ lục 3 kèm theo Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 nêu: Nhiệm vụ “Hoàn thành các phương án và ban hành đầy đủ các quy định để xử lý triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, các dự án sử dụng đất trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, bản án và các vi phạm pháp luật về đất đai đến trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực; các bộ, địa phương phân đấu hoàn thành việc xử lý trong quý III/2026”. Thời gian hoàn thành Quý III/2026. Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Bộ: Tài chính, các bộ, cơ quan, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy.

liên quan trong việc theo dõi, đôn đốc và xử lý vi phạm; không để kéo dài, gây lãng phí nguồn lực đất đai, tài sản và ảnh hưởng đến sự phát triển của tỉnh; kiên quyết thu hồi đối với các dự án đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Quán triệt, thực hiện việc đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, tuân thủ nguyên tắc bố trí vốn tập trung, không dàn trải, giảm số lượng dự án tối thiểu 30% trong xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công cho các hạ tầng chiến lược, trọng điểm, liên vùng..., tạo tác động lan toả phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài.

4. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển đột phá kinh tế tư nhân

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện thực chất môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong tiếp cận đất đai, thủ tục đầu tư, xây dựng, quy hoạch, giải phóng mặt bằng và tiếp cận tín dụng. Chuẩn hóa, số hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

- Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, thực sự trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phân đầu đến năm 2030 toàn tỉnh có khoảng 18.000-20.000 doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế, bình quân 13-15 doanh nghiệp/1.000 dân.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách tín dụng cho kinh tế tư nhân; rà soát các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành, nghiên cứu một số chính sách hỗ trợ tín dụng của tỉnh cho doanh nghiệp tư nhân trên cơ sở khả năng, điều kiện của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật liên quan; đẩy mạnh phát triển tín dụng xanh.

- Khuyến khích doanh nghiệp lớn đầu tư nghiên cứu - phát triển (R&D), ứng dụng công nghệ mới; đồng thời thúc đẩy ký kết hợp đồng bao tiêu, hợp tác sản xuất với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ sản xuất trên địa bàn, hình thành và phát triển chuỗi giá trị nội tỉnh, nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng tại chỗ.

- củng cố, sắp xếp và cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; tập trung vào những lĩnh vực thiết yếu, công ích và các lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ nhằm bảo đảm an toàn vốn nhà nước và cung ứng dịch vụ công trên địa bàn.

- Duy trì kênh trao đổi, làm việc định kỳ và đột xuất giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt, xử lý khó khăn, vướng mắc, củng cố niềm tin và tạo lập môi trường đầu tư minh bạch, ổn định, thuận lợi cho phát triển lâu dài.

5. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tăng cường công tác điều tra, thăm dò và quản lý hoạt động khai thác khoáng sản. Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước, biển và hải đảo gắn với bảo vệ đa dạng sinh học.

- Chú trọng công tác phòng chống lũ, nhất là các vùng thượng nguồn. Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật hiện đại trong đánh giá, khai thác, chế biến tài nguyên, bảo vệ và phục hồi môi trường theo định hướng phát triển bền vững, xanh, tuần hoàn và các-bon thấp. Giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

- Khẩn trương hoàn thành các nội dung có liên quan theo thẩm quyền, đồng thời phối hợp với Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án xử lý đối với Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê trước ngày 15/5/2026. Chủ động xây dựng các phương án phát triển kinh tế - xã hội phù hợp; đảm bảo ổn định đời sống, hoạt động sản xuất của người dân, đồng thời không làm ảnh hưởng đến tài nguyên khoáng sản đã được quy hoạch.

6. Phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng con người Hà Tĩnh ở vị trí nền tảng, động lực nội sinh cho phát triển nhanh, bền vững. Phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch thông minh, giáo dục trải nghiệm.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Đề án Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Tĩnh, giá trị di sản gắn với phát triển văn hóa.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch tương xứng với tiềm năng và lợi thế; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, quảng bá, xúc tiến du lịch. Tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng địa phương gắn với khai thác tiềm năng lợi thế biển, văn hóa, tín ngưỡng, các di sản, danh nhân văn hóa; du lịch trải nghiệm gắn với nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng Đề án “Trục không gian đô thị sáng tạo văn hóa Truyện Kiều”; nghiên cứu, đề xuất các nội dung về cơ chế chính sách đặc thù (về giao đất, đền bù giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng thiết yếu), báo cáo cấp có thẩm quyền trong quý II năm 2026. Chủ động triển khai xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch có liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án.

- Lập hồ sơ khoa học trình UNESCO vinh danh Nguyễn Công Trứ; tiếp tục bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, đặc biệt là các di sản đã được UNESCO vinh danh; đẩy mạnh số hóa trong lĩnh vực văn hóa, du lịch.

- Tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Triển khai hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030. Hoàn thành Chương trình xây dựng trường phổ thông liên cấp nội trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và biên giới trước năm 2028.

- Chủ động rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu về quy mô học sinh, nhu cầu trường lớp và đội ngũ giáo viên trên địa bàn; dự báo chính xác số lượng học sinh trong từng năm học, từng cấp học để có phương án bố trí trường lớp, giáo viên phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tập trung phát triển nhân lực y tế cả về số lượng, thu hút, đào tạo, giữ chân nhân lực chất lượng cao chất lượng; củng cố năng lực hệ thống y tế dự phòng, bảo đảm giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

- Phát triển khám chữa bệnh từ xa, từng bước hình thành hệ thống y tế thông minh; triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc theo nhóm đối tượng ưu tiên, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu.

- Tập trung thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững; phấn đấu tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm từ 1,5%/năm trở lên trong giai đoạn 2026-2030. Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội.

7. Củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ môi trường ổn định, an toàn cho phát triển

- Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại. Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy... Bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin; bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề nảy sinh phức tạp ngay từ cơ sở, không để phát sinh “điểm nóng”.

- Tăng cường xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ biên giới quốc gia.

- Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc biên giới, vùng trời, vùng biển, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Nắm chắc tình hình nội, ngoại biên trên tuyến biên giới đất liền, vùng biển, đảo; bảo vệ nguyên vẹn hệ thống đường biên, mốc quốc giới.

- củng cố và đẩy mạnh mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện và gắn kết chiến lược với các tỉnh của Lào; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh của Lào, triển khai hợp tác trên tất cả các lĩnh vực: quốc phòng - an ninh, công tác biên giới, phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư, y tế, văn hoá, du lịch, khoa học - công nghệ, giao thông vận tải, nông nghiệp, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế.

- Hằng năm luân phiên tổ chức Hội nghị cấp cao thường niên giữa tỉnh Hà Tĩnh với các tỉnh Bolikhamxay và Khăm Muôn nhằm đánh giá những kết quả đạt được và đề ra phương hướng hợp tác phù hợp cho năm tiếp theo. Tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan và các nước trong hành lang kinh tế Đông - Tây.

8. Đổi mới tư duy, tầm nhìn và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, gần dân, sát dân, vì Nhân dân phục vụ.

- Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức; tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, khối đoàn kết toàn dân, củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự phát triển bền vững của quê hương, đất nước trong kỷ nguyên mới. Nâng cao chất lượng công tác chính trị tư tưởng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh về chính trị, bản lĩnh vững vàng, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc xây dựng, giữ gìn và củng cố đoàn kết nội bộ gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng chủ động, quyết liệt, sâu sát thực tiễn; phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo trong thực thi công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Tổ chức sơ kết, đánh giá toàn diện sau 01 năm thực hiện đề rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Nâng cao chất lượng công tác cán bộ theo hướng "đúng người, đúng việc", gắn đánh giá cán bộ với sản phẩm công việc cụ thể, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu xây dựng, triển khai thực hiện bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kịp thời điều động, bố trí cán bộ có năng lực xuống cơ sở để phối hợp, tháo gỡ khó khăn, nhất là tại các địa bàn còn thiếu nhân lực, khối lượng công việc lớn hoặc phát sinh nhiệm vụ mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với phân bổ nguồn lực, kinh phí và điều kiện thực hiện nhằm nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cơ sở; bảo đảm giao nhiệm vụ đi đôi với giao biên chế, nhân lực và nguồn lực thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện phân cấp, phân quyền và cải cách hành chính; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 7/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng phù hợp với quy định mới của Trung ương và chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân trong triển khai các chủ trương, nghị quyết, các chương trình, dự án; làm tốt công tác nắm bắt dư luận xã hội, sự phản hồi của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tham mưu kịp thời các giải pháp giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh từ cơ sở.

9. Tập trung chỉ đạo hoàn thiện các đề án, nội dung kiến nghị tại buổi làm việc với đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước để trình cấp có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét giải quyết

Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các đơn vị có liên quan triển khai hoàn thiện các đề án, nội dung liên quan đến các dự án phát triển Khu kinh tế Vũng Áng; Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và hành lang kinh tế miền núi phía Tây; Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê; xây dựng Trục không gian đô thị sáng tạo văn hoá Truyện Kiều và bổ sung 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền nghiên cứu xem xét, giải quyết.

(Các nhiệm vụ, thời hạn cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền tổ chức quán triệt, nắm vững Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp triển khai tuyên truyền sâu rộng nội dung kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Kế hoạch này đến đông đảo cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; phối hợp với chính quyền tổ chức các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân; động viên các tầng lớp Nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, nỗ lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

3. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan thực hiện kịp thời các nội dung theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Văn bản số 4246/VPCP-QHĐP ngày 09/5/2026 của Văn phòng Chính phủ, Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và kế hoạch này; định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo tiến độ thực hiện gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Các ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình tổ chức thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng, UBKT, VPTW Đảng } (để b/c)
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Duy Lâm